

MÔN: TOÁN

(Thời gian làm bài 40 phút, không kể thời gian giao đề)

Học sinh làm bài trực tiếp lên đề kiểm tra

Điểm bài kiểm tra		Họ, tên và chữ ký	Số phách
Bảng số	Bảng chữ	- Giám khảo số 1 - Giám khảo số 2	

MÃ ĐỀ: 101

PHẦN TRẮC NGHIỆM (6 điểm)

Từ câu 1 đến câu 24 học sinh khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Một đơn vị bộ đội có số lượng gạo dự trữ đủ cho 60 người ăn trong 24 ngày. Biết số lượng gạo để cung cấp cho mỗi người ăn trong mỗi ngày là như nhau. Hỏi số lượng gạo đó có đủ cho 90 người ăn trong bao nhiêu ngày?

- A. 8 ngày B. 16 ngày C. 12 ngày D. 36 ngày

Câu 2: Hiệu của hai số bằng $\frac{1}{4}$ số bé. Tổng hai số bằng 441. Hai số cần tìm là:

- A. 196 và 245 B. 49 và 392 C. 147 và 294 D. 130 và 311

Câu 3. Một hình thang có đáy bé bằng nửa đáy lớn, chiều cao bằng 60% đáy lớn. Nếu đáy lớn có số đo là 12cm thì diện tích hình thang là bao nhiêu?

- A. $129,6cm^2$ B. $64,8 cm^2$ C. 64,8 cm D. $180 cm^2$

Câu 4. Nhà Mai có hai chị em sinh đôi và một anh trai. Tổng số tuổi của ba anh em là 35 tuổi. Biết rằng tuổi Mai bằng $\frac{2}{3}$ tuổi của anh trai. Hỏi Mai bao nhiêu tuổi?

- A. 5 tuổi B. 14 tuổi C. 7 tuổi D. 10 tuổi

Câu 5. 5840g bằng bao nhiêu kg?

- A. 5,84kg B. 58,4kg C. 0,584kg D. 0,0584kg

Câu 6. $2\frac{1}{4}$ gấp bao nhiêu lần $\frac{1}{8}$?

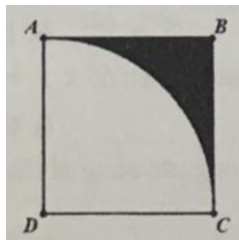
- A. 12 lần B. 24 lần C. 18 lần D. 9 lần

Câu 7. Một hình tam giác có diện tích $384cm^2$, chiều cao bằng 24cm. Vậy cạnh đáy tương ứng với chiều cao tam giác đó là:

- A. 12 lần B. 24 lần C. 18 lần D. 9 lần

Câu 8. Hình vuông ABCD có cạnh bằng 4cm. Diện tích phần tô màu là:

- A. $3,44cm^2$ B. $4,44cm^2$
C. $5,44cm^2$ D. $12,44cm^2$



Câu 9. Một ca nô chạy trên một khúc sông từ bến A đến bến B, khi xuôi dòng sông thì hết 5 giờ, khi ngược dòng sông hết 6 giờ. Biết vận tốc của ca nô khi xuôi dòng hơn khi ngược dòng là 6km/h. Khoảng cách từ bến A đến bến B là:

- A. 120 km B. 180km C. 210 km D. 150km

Họ, tên và chữ ký
Cán bộ coi kiểm tra số 1

.....
Cán bộ coi kiểm tra số 2

.....

Số phách

KIỂM TRA NĂNG LỰC ĐẦU VÀO
LỚP 6 TRƯỜNG THCS TRỌNG
ĐIỂM NĂM HỌC 2021 - 2022

Họ và tên thí sinh:

.....
.....

Ngày, tháng, năm sinh

...../...../.....

Số báo danh

CHÚ Ý:

Học sinh phải ghi đầy đủ các mục ở trên theo sự hướng dẫn của cán bộ kiểm tra.

Học sinh không được ký tên hay dùng bất cứ ký hiệu gì để đánh dấu bài kiểm tra.

Câu 10. 70% của 1,2 km là

- A. 840m B. 480m C. 140m D. 84m

Câu 11: Một bể cá dạng hình hộp chữ nhật có các kích thước trong lòng bể là: 25cm, 40cm, 50cm. Hiện $\frac{1}{4}$ thể tích có chứa nước. Hỏi cần phải đổ thêm vào bể

bao nhiêu lít nước để 95% thể tích của bể có chứa nước

Câu 12. Chữ số 8 trong số thập phân 37,568 có giá trị là:

- A. $\frac{8}{10000}$ B. $\frac{8}{100}$ C. $\frac{8}{10}$ D. $\frac{8}{1000}$

Câu 13. Tìm một số tự nhiên có hai chữ số, biết rằng nếu viết thêm số 12 vào bên trái số đó thì số đó gấp lên 26 lần. Số tự nhiên đó là:

- A. 50 B. 25 C. 48 D. 25

Câu 14. Tìm hai số biết hiệu của hai số là 1, 8 và thương của hai số là 0,6:

- A. 3 và 4,8 B. 2,7 và 4,5 C. 2,4 và 4,2 D. 2,16 và 3,6

Câu 15. Để $\frac{a}{35} = \frac{27}{45}$ thì a có giá trị là:

- A. 9 B. 21 C. 20 D. 17

Câu 16. Tìm x trong phép chia: $\overline{abcdabcdabcd} : x = \overline{abcd}$. Giá trị của x là:

- A. 1001001 B. 1001 C. 100010001 D. 10101

Câu 17. 0,29% được viết dưới dạng phân số là:

- A. $\frac{29}{100}$ B. $\frac{29}{1000}$ C. $\frac{29}{10000}$ D. $\frac{29}{100}$

Câu 18. Người ta thả khối sắt đặc hình lập phương vào một chậu cây đựng đầy nước thì khối sắt chìm hoàn toàn trong nước và lượng nước tràn ra ngoài là 27 lít. Vày cạnh của khối sắt đó là:

- A. 4,9km/h B. 23,5km/h C. 2,35km/h D. 9,8km/h

Câu 19: 67,19 x 0,01 có kết quả là:

- A. 6,719 B. 0,6719 C. 6719 D. 671,9

Câu 20. Người ta trồng cây ở hai bên một đoạn đường, mỗi cây cách đều nhau 5m. Biết rằng số cây trồng được là 102 cây và ở mỗi đầu đường đều trồng cây. Hỏi đoạn đường đó dài bao nhiêu m?

- A. 250m B. 255m C. 505m D. 510m

Câu 21. Một hình chữ nhật có chiều rộng bằng 18,75% chu vi của hình đó. Tỷ số phần trăm của chiều rộng và chiều dài của hình chữ nhật là:

- A. 60% B. 50% C. 25% D. 20%

Câu 22. Cho bốn chữ số: 0; 3; 4; 7. Hỏi viết được bao nhiêu số thập phân có 4 chữ số khác nhau mà phần nguyên có một chữ số:

- A. 18 B. 12 C. 16 D. 24

Câu 23. Tìm y để $65 \times y + 35 \times y = 6000$. Vậy y bằng:

- A. 50 B. 6 C. 60 D. 50

Câu 24. Trong các chữ số tự nhiên từ 1000 đến 9999 có bao nhiêu số không chia hết cho 3

- A. 6000 số B. 3000 số C. 9000 số D. 4500 số

PHẦN II. TỰ LUẬN (4,0 điểm)

Câu 25. Bạn An có 170 viên bi gồm 2 loại: bi màu xanh và bi màu đỏ. Bạn An nhận thấy rằng $\frac{1}{9}$ số bi màu xanh bằng $\frac{1}{8}$ số bi màu đỏ. Hỏi bạn An có bao nhiêu viên bi mỗi loại?

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page, providing a guide for handwriting practice. There are no margins, text, or other markings on the page.

Câu 26.

Cho tam giác ABC, D là điểm chính giữa của cạnh BC.

Trên cạnh AC lấy điểm M sao cho $AM = \frac{1}{3}AC$.

- So sánh diện tích tam giác ADM và ABC.
- Trên cạnh AB lấy điểm N sao cho $AN = BC$. Tính diện tích tam giác DMN, biết diện tích tam giác ABC là 600cm^2 .

